

CHỦ ĐỀ QUẦN XÃ SINH VẬT
VẤN ĐỀ 1: QUẦN XÃ SINH VẬT VÀ MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA
QUẦN XÃ
(BÀI 40)

Câu 1. Quần xã là

A. Một tập hợp các sinh vật cùng loài, cùng sống trong một khoảng không gian xác định.

B. Một tập hợp các quần thể khác loài, cùng sống trong một khoảng không gian và thời gian xác định, gắn bó với nhau như một thể thống nhất có cấu trúc tương đối ổn định.

C. Một tập hợp các quần thể khác loài, cùng sống trong một khu vực, vào một thời điểm nhất định.

D. Một tập hợp các quần thể khác loài, cùng sống trong một khoảng không gian xác định, vào một thời điểm nhất định.

Câu 2. Các đặc trưng cơ bản của quần xã là:

A. thành phần loài, tỉ lệ nhóm tuổi, mật độ.

B. độ phong phú, sự phân bố các cá thể trong quần xã.

C. thành phần loài, sức sinh sản và sự tử vong.

D. thành phần loài, sự phân bố các cá thể trong quần xã

Câu 3. Các quần xã sinh vật vùng nhiệt đới có:

A. nhiều cây to và động vật lớn.

B. đa dạng sinh học thấp.

C. đa dạng sinh học cao.

D. sự phân tầng thẳng đứng.

Câu 4. Ở rừng nhiệt đới Tam Đảo, thì loài đặc trưng là

A. cây cọ

B. cây sim

C. cá cóc

D. bọ que

Câu 5. Tính đa dạng về loài của quần xã là:

A. mật độ cá thể của từng loài trong quần xã

B. tỉ lệ % số địa điểm bắt gặp một loài trong tổng số địa điểm quan sát

C. số loài đóng vai trò quan trọng trong quần xã

D. mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã và số lượng cá thể của mỗi loài

Câu 6. Mối quan hệ giữa cỏ và cây trồng là:

A. ức chế - cảm nhiễm.

B. đối kháng quyết liệt.

C. cạnh tranh chỗ ở, thức ăn.

D. hỗ trợ, giúp đỡ.

Câu 7. Ý nghĩa của sự phân bố các cá thể trong không gian của quần xã sinh vật là:

A. giảm cạnh tranh giữa các loài và tăng khả năng sử dụng nguồn sống.

B. giúp cân bằng sinh học.

C. làm giảm tỉ lệ sinh.

D. giúp tăng khả năng sinh sản.

Câu 8. Thế nào là quan hệ ức chế - cảm nhiễm?

A. Sự hỗ trợ có lợi giữa 2 loài sống chung với nhau.

B. Quá trình ức chế sự gia tăng số lượng cá thể trong quần thể do sự thiếu chỗ ở, thức ăn.

C. Là quan hệ sống bám mà không giết chết vật chủ của một số loài sinh vật sống hội sinh.

D. Sinh vật này tiết ra chất kìm hãm sự sinh trưởng và phát triển của sinh vật khác.

Câu 9. Quan hệ hỗ trợ trong quần xã biểu hiện ở:

A. kí sinh, ăn loài khác, ức chế cảm nhiễm

- B. quần tụ thành bầy hay cụm và hiệu quả nhóm
- C. cộng sinh, hội sinh, kí sinh
- D. cộng sinh, hội sinh, hợp tác

Câu 10. Quan hệ đối kháng trong quần xã biểu hiện ở:

- A. cộng sinh, hội sinh, kí sinh
- B. quần tụ thành bầy hay cụm và hiệu quả nhóm
- C. kí sinh, ăn loài khác, ức chế cảm nhiễm
- D. cộng sinh, hội sinh, hợp tác

Câu 11. Quần xã sinh vật tương đối ổn định được gọi là

- A. Quần xã trung gian
- B. Quần xã thứ sinh.
- C. Quần xã đỉnh cực
- D. Quần xã khởi đầu

Câu 12. Loài ưu thế là loài có vai trò quan trọng trong quần xã do

- A. Có khả năng tiêu diệt các loài khác.
- B. Sức sống mạnh, sinh khối lớn, hoạt động mạnh.
- C. Số lượng cá thể nhiều, sinh khối lớn, hoạt động mạnh.
- D. Số lượng cá thể nhiều.

Câu 13. Các cây tràm ở rừng U Minh là loài

- A. Ưu thế.
- B. Đặc biệt.
- C. Đặc trưng.
- D. Có số lượng nhiều.

Câu 14. Mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã thể hiện

- A. Sự phổ biến.
- B. Độ đa dạng.
- C. Độ thường gặp.
- D. Độ nhiều.

Câu 15. Trong quần xã sinh vật, nếu một loài sống bình thường nhưng vô tình gây hại cho loài khác, đó là mối quan hệ

- A. Sinh vật này ăn sinh vật khác
- B. Hợp tác
- C. Kí sinh
- D. ức chế cảm nhiễm.

Câu 16. Sự phân bố của một loài trong quần xã thường phụ thuộc chủ yếu vào yếu tố

- A. Thay đổi do quá trình tự nhiên.
- B. Thay đổi do hoạt động của con người.
- C. Nhu cầu về nguồn sống.
- D. Diện tích của quần xã.

Câu 17. Hiện tượng số lượng cá thể của quần thể này bị số lượng cá thể của quần thể khác kìm hãm là hiện tượng

- A. Cạnh tranh giữa các loài.
- B. Không chế sinh học.
- C. Cạnh tranh cùng loài.
- D. Đấu tranh sinh tồn.

Câu 18. Hiện tượng không chế sinh học có thể xảy ra giữa các quần thể

- A. Tôm và tép.
- B. Cá rô phi và cá chép.
- C. Chim sâu và sâu đo.
- D. ếch đồng và chim sẻ.

Câu 19. Hiện tượng không chế sinh học đã

A. Làm cho một loài bị tiêu diệt.

B. Đảm bảo cân bằng sinh thái trong quần xã.

C. Mất cân bằng trong quần xã.

D. Làm cho quần xã chậm phát triển.

Câu 20. Trong bể nuôi, hai loài cá cùng bắt động vật nổi làm thức ăn. Một loài ưa sống nơi khoáng đảng, còn một loài thích sống dựa dẫm vào các vật thể trôi nổi trong nước. Chúng cạnh tranh gay gắt với nhau về thức ăn. Người ta cho vào bể một ít rong để

- A. Làm giảm bớt chất ô nhiễm trong bể bơi.
- B. Giảm sự cạnh tranh của 2 loài
- C. Tăng hàm lượng oxi trong nước nhờ sự quang hợp
- D. Bổ sung thức ăn cho cá.

Câu 21. Trong mùa sinh sản, tu hú thường hát trống chim chủ để để thế trống của mình vào đó. Tú hú và chim chủ có mối quan hệ

- A. Hội sinh
B. Cạnh tranh (về nơi đẻ)
C. Hợp tác (tạm thời trong mùa sinh sản)
D. ức chế - cảm nhiễm

Câu 22. Quan hệ hội sinh là gì?

- A. Hai loài cùng sống với nhau, trong đó một loài có lợi, một loài không bị ảnh hưởng gì.
B. Hai loài cùng sống với nhau và cùng có lợi.
C. Hai loài sống với nhau gây hiện tượng ức chế sự phát triển lẫn nhau.
D. Hai loài cùng sống với nhau gây ảnh hưởng cho các loài khác.

Câu 23. Quan hệ giữa chim sáo và trâu rừng: sáo thường đậu trên lưng trâu, bắt chấy rận để ăn . Đó là mối quan hệ

- A. Kí sinh- vật chủ
B. Cộng sinh
C. Hợp tác.
D. Cạnh tranh.

Câu 24. Giun sán sống trong ruột người đó là mối quan hệ

- A. Hợp tác
B. Cạnh tranh.
C. Kí sinh - vật chủ
D. Cộng sinh.

VẤN ĐỀ 2: DIỄN THẾ SINH THÁI (BÀI 41)

Câu 1. Diễn thế sinh thái là

- A. Quá trình biến đổi của quần xã qua các giai đoạn, tương ứng với sự biến đổi của môi trường
B. Quá trình biến đổi của quần xã tương ứng với sự biến đổi của môi trường
C. Quá trình biến đổi tuần tự của quần xã qua các giai đoạn, từ lúc khởi đầu cho đến khi kết thúc
D. Quá trình biến đổi tuần tự của quần xã qua các giai đoạn, tương ứng với sự biến đổi của môi trường

Câu 2. Một khu rừng rậm bị chặt phá quá mức, dần mất cây to, cây bụi và cỏ chiếm ưu thế, động vật hiếm dần. Đây là:

- A. diễn thế thứ sinh
B. diễn thế nguyên sinh
C. diễn thế ổn định
D. diễn thế phân huỷ

Câu 3. Quá trình diễn thế sinh thái tại rừng lim Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn như thế nào?

- A. Rừng lim nguyên sinh bị chặt hết → cây gỗ nhỏ và cây bụi → rừng thưa cây gỗ nhỏ → cây bụi và cỏ chiếm ưu thế → trảng cỏ
B. Rừng lim nguyên sinh bị chết → cây bụi và cỏ chiếm ưu thế → rừng thưa cây gỗ nhỏ → cây gỗ nhỏ và cây bụi → trảng cỏ
C. Rừng lim nguyên sinh bị chết → rừng thưa cây gỗ nhỏ → cây bụi và cỏ chiếm ưu thế → cây gỗ nhỏ và cây bụi → trảng cỏ .
D. Rừng lim nguyên sinh bị chặt hết → rừng thưa cây gỗ nhỏ → cây gỗ nhỏ và cây bụi → cây bụi và cỏ chiếm ưu thế → trảng cỏ

Câu 4. Nhận định nào đúng với diễn thế nguyên sinh?

- A. diễn ra trên đất mới bồi, ao hồ bồi cạn,..
B. diễn ra đầu tiên trên xác bã sinh vật.
C. diễn ra trên đất đã có sinh vật sống.

D. diễn ra trên những khu vực sống đã có quần xã sinh vật đạt trạng thái ổn định.

Câu 5. Kết quả diễn thế nguyên sinh là:

A. quần xã tương đối ổn định về thành phần loài.

B. loài này thay thế loài khác và quần xã không bao giờ đạt trạng thái cân bằng.

C. thành phần loài của quần xã tăng.

D. thành phần loài của quần xã giảm.

Câu 6. Điều nào sau đây không đúng với diễn thế thứ sinh?

A. Trong điều kiện không thuận lợi và qua quá trình biến đổi lâu dài, diễn thế thứ sinh có thể hình thành nên quần xã tương đối ổn định

B. Trong điều kiện thuận lợi, diễn thế thứ sinh có thể hình thành nên quần xã tương đối ổn định

C. Một quần xã mới phục hồi thay thế quần xã bị huỷ diệt.

D. Trong thực tế thường bắt gặp nhiều quần xã có khả năng phục hồi rất thấp mà hình thành quần xã bị suy thoái

Câu 7. Điều nào sau đây không đúng với diễn thế nguyên sinh?

A. Các quần xã sinh vật biến đổi tuần tự, thay thế lẫn nhau và ngày càng phát triển đa dạng

B. Hình thành quần xã tương đối ổn định.

C. Không thể hình thành nên quần xã tương đối ổn định.

D. Khởi đầu từ môi trường trống trơn

Câu 8: Một trong những xu hướng biến đổi trong quá trình diễn thế nguyên sinh trên cạn là

A. số lượng loài ngày càng giảm, lưới thức ăn ngày càng đơn giản.

B. sinh khối ngày càng giảm.

C. tính ổn định của quần xã ngày càng giảm.

D. độ đa dạng của quần xã ngày càng cao, lưới thức ăn ngày càng phức tạp

Câu 9: Khi nói về quá trình diễn thế sinh thái, phát biểu nào sau đây không đúng?

A. Kết quả của diễn thế nguyên sinh là hình thành quần xã có thành phần loài đa dạng nhất, số lượng cá thể của mỗi loài cân bằng với sức chứa môi trường.

B. Một trong những nguyên nhân bên trong gây nên diễn thế sinh thái là sự hoạt động quá mạnh của loài ưu thế.

C. Diễn thế nguyên sinh thường khởi đầu bằng những quần xã sinh vật dị dưỡng như nấm, địa y.

D. Kết thúc diễn thế thứ sinh thường hình thành nên quần xã tương đối ổn định.
